TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2025/HS-ST
Ngày 18/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toà phiên toà: Ông Trần Văn Xuyến.
- Các Hội thẩm nhân dân:
[1] Bà Trần Thị Hải;
[2] Bà Võ Thị Ngọc;
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Chang – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Ông Nguyễn Văn Khánh - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương M Đ, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm 2001, tại tỉnh: Bình Phước.
CCCD: 0792.0101.6233, cấp ngày 23/4/2024.
Nơi đăng ký HKTT: 109/F1/4, Bến V, phường x, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Hoa, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 09/12. Tiền án, tiền sự: Không, Họ và tên cha: Dương Văn Ch, Họ và tên mẹ: Khưu B Ng, Bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:
Bị hại: bà Võ Thị H L; sinh năm 1970 (có mặt)
Địa chỉ: Khu d, TT , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu d, TT , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
2/Bà Khưu Bối N; sinh năm 1966 (có mặt)
Địa chỉ: 109/F1/4, Bến Vân Đồn, p x, quận 4, TP.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1/Về hành vi phạm tội của bị cáo : Vào ngày 13/10/2024, Dương M Đ đi từ nhà thuộc 109/F1/4, Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh đến nhà bà Võ Thị Huỳnh Liễu, thuộc khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong (Đăng là con nuôi bà Liễu) chơi và ở lại nhà. Do thiếu tiền trả nợ nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2024, Đăng thấy bà Liễu đi công việc không có trong phòng, nên Đăng lén lút vào trong phòng bà Liễu lật nệm ở giường lên trộm cắp trong giỏ xách gồm 01 nhẫn vàng có đính các hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng và nhiều hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng đục và nhiều hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có đính 01 hạt lớn màu xanh; 01 lắc tay kim loại màu vàng của bà Liễu; 01 dây chuyền kim loại màu vàng có gắn 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, (riêng 01 lắc tay kim loại màu vàng khác là của Đăng và 01 cái nhẫn có hình con cóc cũng để trong giỏ xách là bà Liễu tặng cho Đăng trước đó). Đăng lấy toàn bộ số vàng nêu trên đến tiệm vàng "Kim Đại Phát" do bà Nguyễn Thị Nương thuộc khu Tân Hưng, thị trấn Đức Phong cùng huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để bán được 68.000.000 đồng. Đăng đã tiêu xài cá nhân hết. Bà Liễu thấy vàng bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an, đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đăng đã đến Công an thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng đầu thú. Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên Công an thị trấn Đức Phong đã lập biên bản đầu thú, để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (BL: 01 – 03; 52 – 66; 67 – 74; 75 – 86).

- Tại kết luận giám định số: 6625/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phân viện KHHS tại TP.Hồ Chí Minh (BL: 41 – 42) kết luận:

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính các hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 2,3595 gam (ký hiệu M1) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 60,29%; Bạc: 25,85%; Đồng: 13,83%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 01 hạt lớn màu trắng và nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 5,7717 gam (ký hiệu M2) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,72%; Bạc: 20,21%; Đồng: 18,04%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 01 hạt lớn màu trắng đục và nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 5,5484 gam (ký hiệu M3) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,63%; Bạc: 19,77%; Đồng: 18,50%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 01 hạt lớn màu xanh, tổng khối lượng: 3,1361 gam (ký hiệu M4) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,29%; Bạc: 20,66%; Đồng: 18,02%.

+ 01 lắc tay kim loại màu vàng, khối lượng: 7,7797 gam (ký hiệu M5) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,72%; Bạc: 18,68%; Đồng: 19,57%.

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng có gắn 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 18,4834 gam (ký hiệu M6) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,47%; Bạc: 19,29%; Đồng: 19,21%.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐG ngày 23/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng (BL: 45 – 46) kết luận:

+ 01 nhẫn màu vàng, có đính 01 hạt nhỏ màu trắng, tổng trọng lượng: 2,3595 gram tương đương: 0,629 chỉ x 4.790.000 đồng/01 chỉ = 3.013.000 đồng;

+ 01 nhẫn màu vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng và nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng trọng lượng: 5,7717gram tương đương: 1,539 chỉ x 4.904.000 đồng/01 chỉ = 7.547.000 đồng;

+ 01 nhẫn vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng đục và nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng trọng lượng: 5,5484 gram tương đương: 1,480 chỉ x 4.897.000 đồng/01 chỉ = 7.248.000 đồng;

+ 01 nhẫn vàng có đính 01 hạt lớn màu xanh, tổng trọng lượng 3,1361 gram tương đương: 0,836 chỉ x 4.870.000 đồng/01 chỉ = 4.071.000 đồng;

+ 01 lắc tay kim loại màu vàng có tổng khối lượng: 7,7797 gram tương đương: 2,075 chỉ x 4.870.000 đồng/01 chỉ = 10.176.000 đồng;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng có gắn 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng có tổng khối lượng 18.4834 gram tương đương: 4,929 chỉ x 4.884.000 đồng/01 chỉ = 24.073.000 đồng;

Tổng cộng: 56.128.000 đồng.

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ Trả 01 nhẫn vàng có đính các hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng và nhiều hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng đục và nhiều hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có đính 01 hạt lớn màu xanh; 01 lắc tay kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng có gắn 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng cho bà Võ Thị Huỳnh Liễu.

+ 01 lắc vàng và 01 cái nhẫn có hình con cóc là của riêng Đăng, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho Dương M Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Huỳnh Liễu đã nhận lại tài sản và bà Nguyễn Thị Nương đã nhận lại số tiền 68.000.000 đồng nên không yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 17 /CT – VKS ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Dương M Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Dương M Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương M Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh: Vào ngày 13/10/2024 Dương M Đ đến nhà mẹ nuôi bà Võ Thị Huỳnh Liễu, thuộc khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong chơi và ở lại, đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2024, bà Liễu nhờ Đăng trông coi nhà, Đăng thấy bà Liễu đi công việc, nên Đăng lén lút vào trong phòng bà Liễu lấy tài sản gồm 01 nhẫn vàng có đính các hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng và nhiều hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn vàng có đính 01 hạt lớn màu trắng đục và nhiều hạt nhỏ màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có đính 01 hạt lớn màu xanh; 01 lắc tay kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng có gắn 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng. Đăng lấy toàn bộ số vàng nêu trên đến tiệm vàng "Kim Đại Phát" do bà Nguyễn Thị Nương thuộc khu Tân Hưng, thị trấn Đức Phong cùng huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để bán được 68.000.000 đồng. Đăng đã tiêu xài cá nhân hết. Bà Liễu thấy vàng bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an, đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đăng đã đến Công an thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng đầu thú.

-Tại kết luận giám định số: 6625/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh (BL: 41 – 42) kết luận:

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính các hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 2,3595 gam (ký hiệu M1) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 60,29%; Bạc: 25,85%; Đồng: 13,83%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 01 hạt lớn màu trắng và nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 5,7717 gam (ký hiệu M2) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,72%; Bạc: 20,21%; Đồng: 18,04%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 01 hạt lớn màu trắng đục và nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 5,5484 gam (ký hiệu M3) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,63%; Bạc: 19,77%; Đồng: 18,50%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 01 hạt lớn màu xanh, tổng khối lượng: 3,1361 gam (ký hiệu M4) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,29%; Bạc: 20,66%; Đồng: 18,02%.

+ 01 lắc tay kim loại màu vàng, khối lượng: 7,7797 gam (ký hiệu M5) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,72%; Bạc: 18,68%; Đồng: 19,57%.

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng có gắn 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, tổng khối lượng: 18,4834 gam (ký hiệu M6) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng: Vàng: 61,47%; Bạc: 19,29%; Đồng: 19,21%.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận, tổng tài sản trị giá 56.128.000 đồng.

Lời khai của bị cáo và bị hại hoàn toàn phù hợp với nhau nên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, thực hiện với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại tổng trị giá 56.128000 đồng, mặc dù sau đó đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Vì vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Dương M Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3/ Các tình tiết tặng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tặng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm phù hợp hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

5/ Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

6/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Dương M Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 54, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương M Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024.

2/Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.
3/Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.
4/Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH Ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Toà án, buộc bị cáo Dương M Đ nộp 200.000đ án phí HSST.
5/Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến